TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 241/2019/HS-PT
Ngày: 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Trãi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo P.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: P, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp

Chỗ ở: Không ổn định

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Văn T, sinh 1939 (chết) và bà D, sinh 1953

Vợ: Q, sinh năm 1989 (đã ly hôn), 01 con sinh năm 2008;

Vợ kế: K, sinh năm 1993

Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh ngày 22/3/2019.

Tiền sự: Ngày 06/11/2017 bị Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố S áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với thời hạn 03 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 06/02/2018.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 01 (một) năm tù về hành vi trộm cấp tài sản đã xóa án tích; ngày 01/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về hành vi trộm cấp tài sản đã xóa án tích; ngày 10/01/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về hành vi cướp giật tài sản đã xóa án tích.

Tạm giữ: Ngày 19/4/2019; tạm giam: Ngày 28/4/2019

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2019, P điều khiển xe mô tô biển số 66L1 – 001.70 đến khu vực cầu Mỹ Thuận, thành phố Vĩnh Long gặp 01 người thanh niên tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 03 bịch ma túy với giá 900.000 đồng và được người thanh niên này cho thêm 01 đoạn ống hút màu hồng sọc trắng, bên trong có chứa ma túy.

Sau khi mua ma túy xong, P cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô chạy về phòng số 72, nhà trọ H tọa lạc khóm T, phường A, thành phố S. Sau đó, P lấy ra 02 bịch ma túy để chung với 01 ống thủy tinh rồi dùng giấy vệ sinh và băng keo quấn lại, bịch ma túy còn lại P bỏ vào tấm thẻ cào điện thoại rồi dùng băng keo quấn lại cất giấu trong túi quần.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, P định lấy đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy để sử dụng thì nhận được điện thoại của Huỳnh Hiếu T1 rủ P đến phòng số 19 nhà nghỉ A tọa lạc khóm T, phường A, thành phố S để cùng nhau sử dụng ma túy thì được P đồng ý và dùng xe mô tô biển số 66L1 – 001.70 đem theo ma túy vừa mua được đến phòng số 19 nhà nghỉ A.

Tại đây P gặp T1 và Nguyễn Thị Hồng N, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P, T1 và N chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố S kiểm tra phòng số 19 nhà nghỉ A bắt quả tang P đang tàng trữ ma túy và thu giữ của P gồm:

- 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài được quấn giấy vệ sinh và băng keo trong màu trắng để trên bàn gỗ, được niêm phong ký hiệu A1;

- 01 đoạn ống hút màu hồng sọc trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng ở góc bên trái phòng số 19 được niêm phong ký hiệu A2;

- 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài được quấn bằng tấm thẻ cào điện thoại và băng keo trong màu trắng trong túi quần sọt màu đen của P, được niêm phong ký hiệu A3;

- 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, chưa kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 xe mô tô biển số 66L1 – 001.70;

- Số tiền 2.360.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 318/KL-KTHS ngày 20/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,185 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,036 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 gửi đến giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,115 gam loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy,loại Methamphetamine là 0,336gam

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã xử:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo P mức án 01 năm 04 tháng tù (Một năm bốn tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019 (ngày tạm giữ)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, bị cáo P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu 03 lần phạm tội đã xóa án tích; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra; giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo trình bày: Bị cáo có 03 người con còn nhỏ, có một đứa sinh ngày 22/3/2019 nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Theo đó, Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2019, P có hành vi đi đến thành phố V mua ma túy cất giấu trong người rồi đem đến phòng số 19 nhà nghỉ A tọa lạc khóm T, phường A, thành phố S nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, vật chứng thu giữ là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,336 gam. Hành vi của bị cáo đã vi phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhê hình phạt, tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức hình phạt 01 năm 04 tháng tù là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P.

Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S về hình phạt.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo P mức án 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019 (ngày tạm giữ).

Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố S;
- Chi cục thi hành án thành phố S;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hồng Nước